

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2026/HSST
Ngày: 02-02-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Ly.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Minh Hoàng.

2. Ông Trần Tấn Phát.

- Thư ký phiên tòa: bà Đàm Nguyên Phương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - T tham gia phiên tòa: ông Võ Thành Thiên – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân khu vực 10 - T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2026/TLST - HS ngày 07 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2026/QĐXXST – HS ngày ngày 19 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Phạm Công Đ, sinh ngày 1983, tại T; tên gọi khác: không có; Nơi đăng ký thường trú: tổ 17, khu phố 1, phường L, tỉnh T; nơi ở hiện nay: khu phố T, phường H, tỉnh T; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công D và bà Lý Thị P; vợ con: chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: có 01 tiền sự, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 42/QĐXPHC ngày 09-8-2024 của Công an xã LT, thị xã H, tỉnh T xử phạt Phạm Công Đ 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Nhân thân:

Từ ngày 18-9-2007 đến ngày 27-01-2015 chấp hành 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại trại giam Cây Cầy. Đã chấp hành xong toàn bộ Bản án, đã được xóa án tích.

Từ ngày 15-4-2014 đến ngày 27-01-2022 chấp hành 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Trại giam T. Đã chấp hành xong toàn bộ bản án, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14-9-2025, chuyển tạm giam từ ngày 23-9-2025 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13-9-2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo Đ đi bộ một mình đến khu vực ngã ba T tìm gặp người đàn ông tên H (không rõ họ tên, địa chỉ) để mua 300.000 đồng tiền ma túy đá về sử dụng thì H đồng ý bán. Sau khi mua được số ma túy trên, Đ mang về phòng số 11, nhà cho thuê tháng K đổ toàn bộ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy để sử dụng một mình. Đến khoảng 14 giờ 40 phút ngày 14-9-2025 thì Nguyễn Thị Thúy A, Văn Thế T, Nguyễn Hoàng N đến chơi xin sử dụng ma túy thì Đ lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra cùng sử dụng với những người này. Lúc bị cáo Đ đang tổ chức sử dụng ma túy cho An, Tài, Nhựt thì bị Công an Phường H, tỉnh T tiến hành kiểm tra hành chính thì phát hiện và bắt quả tang. Vào thời điểm Công an phường H kiểm tra thì tại phòng trọ của bị cáo Đ còn có Nguyễn Quốc B ở phòng của Đ chơi nhưng không sử dụng ma túy. Tang vật thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 ống thủy tinh có một đầu tròn bị vỡ thành 02 mảnh thủy tinh, mảnh vỡ thủy tinh bị vỡ bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (ký hiệu M) và 01 bình nhựa màu trắng có nắp màu đỏ, 01 ống hút nhựa màu vàng có sọc màu trắng; 01 bật lửa.

Kết quả xét nghiệm: Qua xét nghiệm, Phạm Công Đ, Nguyễn Thị Thúy A, Văn Thế T và Nguyễn Hoàng N đều dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 1862/KL-KTHS ngày 19/9/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M) bên trong 02 mảnh vỡ thủy tinh của một đoạn ống thủy tinh có một đầu tròn bị vỡ thành hai mảnh gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,1160 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Qua xác minh, bị cáo không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Đối với người tên H bán ma túy cho Đ do không rõ họ tên, năm sinh, địa chỉ, chưa làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị Thúy A, Văn Thế T và Nguyễn Hoàng N đã bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Bản cáo trạng số: 58/CT – VKSKV10 ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - T đã truy tố bị cáo Phạm Công Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - T giữ quyền công tố, trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Công Đ về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Công Đ mức án từ 08 năm đến 09 năm tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, vật chứng vụ án cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: khoảng 15 giờ ngày 14-9-2025 bị cáo Phạm Công Đ tổ chức sử dụng ma túy trái phép cho 03 người gồm Nguyễn Thị Thúy A, Văn Thế T và Nguyễn Hoàng N thì bị bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bên trong có chứa 0,1160 gam ma túy; loại Methamphetamine. Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – T truy tố bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị tại địa phương. Ma túy là hiểm họa của con người, cộng đồng và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu, đã chấp hành xong hình phạt 2 Bản án nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó lần phạm tội này xét thấy cần pH cách ly bị cáo ra khỏi xã hội và mức án thật nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên tất cả bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- *Tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy gồm:*

+ 01 (một) gói niêm phong ghi số 1852 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N, Trợ lý giám định viên Tạ Minh P và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M) và 01 (một) ống thủy tinh có một đầu tròn bị vỡ thành 02 mảnh;

+ 01 (một) bình nhựa màu trắng có nắp màu đỏ, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) ống hút nhựa màu vàng có sọc màu trắng, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) bật lửa ga, thân nhựa có chữ “Hoa Việt”, nắp bấm có màu cam, có chụp đầu bật lửa bằng kim loại, màu vàng, đã qua sử dụng.

[6]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Công Đ phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Phạm Công Đ 09 (Chín) năm tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 (một) gói niêm phong ghi số 1852 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, Trợ lý giám định viên Tạ Minh Phong và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M) và 01 (một) ống thủy tinh có một đầu tròn bị vỡ thành 02 mảnh;

+ 01 (một) bình nhựa màu trắng có nắp màu đỏ, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) ống hút nhựa màu vàng có sọc màu trắng, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) bật lửa ga, thân nhựa có chữ “Hoa Việt”, nắp bấm có màu cam, có chụp đầu bật lửa bằng kim loại, màu vàng, đã qua sử dụng.

3. Về án phí: bị cáo pH chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- Phòng KTNV TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND Khu vực 10 - T;
- THADS tỉnh T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phân trại tam giam B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Ly